

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: BÁO CHÍ
MÃ SỐ:7320101

*(Ban hành theo Quyết định số: 4433/QĐ-XHNV, ngày 27 tháng 11 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Báo chí
- + Tiếng Anh: Journalism

- Mã số ngành đào tạo: 7320101

- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Tên văn bằng tốt nghiệp:

- + Tiếng Việt: Cử nhân ngành Báo chí (Chương trình chất lượng cao)
- + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Journalism (Honors Program)

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Báo chí (chất lượng cao), áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến kết hợp lý thuyết và thực hành, nhằm đào tạo những cử nhân báo chí truyền thông có trình độ ngoại ngữ tốt, với kiến thức cơ bản rộng và sâu, có kỹ năng tác nghiệp thuần thục, có khả năng sáng tạo các sản phẩm báo chí chất lượng cao cho đa dạng các loại hình báo chí truyền thông (từ báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử) từ các thể loại tin tức, phỏng vấn, phóng sự, ký chân dung... các chương trình phát thanh - truyền hình, đến các bài longform, các tác phẩm báo chí truyền thông đa phương tiện; có khả năng dẫn các chương trình phát thanh - truyền hình; có hiểu biết trong lĩnh vực truyền thông, PR, quảng cáo, có khả năng nhận diện và bước đầu áp dụng được các kiến thức về quản trị và kinh doanh báo chí truyền thông.

Sau khoá học, sinh viên năng lực làm việc có chất lượng cao tại các cơ quan quản lý, lãnh đạo báo chí, các cơ quan báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, các cơ quan truyền thông, các cơ quan bộ, ngành, các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội... hoặc nghiên cứu, giảng dạy về báo chí truyền thông tại các cơ sở giáo dục đại học,

các cơ sở nghiên cứu... trong và ngoài nước; hoặc khởi nghiệp thành lập, phát triển các công ty truyền thông, tạo việc làm cho mình và cho nhiều người khác.

Đồng thời, sinh viên có khả năng tốt để tiếp tục học tập, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

3. Thông tin tuyển sinh:

3.1. Hình thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Cử nhân Chất lượng cao ngành Báo chí định hướng ứng dụng sẽ đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, đạo đức như sau:

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực báo chí truyền thông; nắm vững và vận dụng sáng tạo kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các nhiệm vụ phức tạp của hoạt động báo chí truyền thông; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản của truyền thông, truyền thông đại chúng, các quy luật vận động và phát triển của lĩnh vực báo chí truyền thông để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật về báo chí và truyền thông; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau:

1.1. Kiến thức chung

- Vận dụng được kiến thức về khoa học Lý luận chính trị trong các hoạt động nghiệp vụ và nghiên cứu;

- Sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ B2 tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gồm ngữ pháp và 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết).

1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

- Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, thực hành văn bản, tra cứu, quản lý thông tin trong học tập và nghiên cứu;

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Khoa học Xã hội và Nhân văn vào trong học tập và nghiên cứu;

- Ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích, đánh giá các tư liệu khoa học xã hội, thích ứng với thời đại công nghiệp 4.0.

1.3. Kiến thức của khối ngành

- Vận dụng các học thuyết cơ bản về truyền thông và truyền thông đại chúng; nguyên tắc của nghệ thuật giao tiếp, truyền thông liên cá nhân và truyền thông qua phương tiện đại chúng để truyền thông một cách hiệu quả.

1.4. Kiến thức của nhóm ngành

- Vận dụng các lý thuyết cơ bản về truyền thông và truyền thông đại chúng trong đánh giá và nhận diện các vấn đề cơ bản như vai trò, chức năng, nguyên tắc hoạt động của

truyền thông đại chúng trong đời sống xã hội, vận dụng được thế mạnh của các kênh truyền thông đại chúng trong hoạt động tác nghiệp để truyền thông hiệu quả và có thể trở thành nhà truyền thông, nhà báo sáng tạo, chuyên nghiệp;

- Ứng dụng kiến thức về đặc điểm lao động nghề nghiệp, mô hình hoạt động, nguyên tắc quản lý, điều hành hoạt động cơ quan báo chí truyền thông được trang bị để trực tiếp tham gia các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau trong ngành công nghiệp truyền thông;

Đánh giá được những vấn đề cơ bản, cốt lõi của pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông, quyền và trách nhiệm của người làm báo đời sống xã hội đồng thời vận dụng sáng tạo trong hoạt động tác nghiệp.

1.5. Kiến thức ngành

- Có tư duy phản biện và độc lập, để thẩm định, đánh giá tin tức và lập kế hoạch truyền thông;

- Vận dụng kiến thức để thực hiện các sản phẩm truyền thông có chất lượng tốt trong từng lĩnh vực nội dung chuyên biệt như: nội chính, văn hóa – xã hội, kinh tế v.v...;

- Tổ chức nội dung và thiết kế các sản phẩm báo chí truyền thông hiện đại thuộc các loại hình (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình...) trong bối cảnh truyền thông đa phương tiện và công nghiệp 4.0;

- Sinh viên sẽ được lựa chọn để có kiến thức chuyên sâu về một trong 4 định hướng chuyên ngành: 1) Báo chí; 2) Truyền thông đa phương tiện; 3) PR – Quảng cáo và 4) Quản trị truyền thông;

- Vận dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn nghề nghiệp, thích ứng với môi trường làm việc nhiều áp lực của tòa soạn báo chí;

- Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học chung và ứng dụng trong lĩnh vực báo chí truyền thông, từ những phương pháp truyền thống định tính đến các phương pháp hiện đại;

Vận dụng kiến thức tốt về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

Kỹ năng tác nghiệp nghề báo

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật và công nghệ báo chí truyền thông hiện đại trong bối cảnh truyền thông kỹ thuật số như máy ảnh, máy ghi âm, máy quay phim, điện thoại thông minh trong tác nghiệp báo chí....;

- Có kỹ năng thuần thục trong việc xử lý và thực hiện các tác phẩm báo chí theo các thể loại báo chí từ các thể loại tin tức, phỏng vấn, phóng sự, ký chân dung... các chương trình phát thanh - truyền hình, đến các bài longform, các tác phẩm báo chí truyền thông đa phương tiện; có khả năng dẫn các chương trình phát thanh - truyền hình...;

- Có kỹ năng biên tập thành thạo đối với tác phẩm theo từng loại hình báo chí và thể loại tác phẩm khác nhau;

- Thành thạo trong việc thiết kế trình bày và sản xuất ấn phẩm báo in, chương trình phát thanh – truyền hình, thiết kế và quản trị nội dung website, sản xuất sản phẩm báo chí trên các thiết bị di động, thiết kế các ấn phẩm truyền thông chất lượng cao,...;

- Có kỹ năng hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, PR, quảng cáo, có khả năng nhận diện và bước đầu áp dụng được các kiến thức về kinh doanh báo chí truyền thông;

- Có kỹ năng tác nghiệp báo chí trong tình huống khẩn cấp.

Kỹ năng giải quyết các vấn đề phức tạp trong hoạt động nghiệp vụ

- Có kỹ năng tác nghiệp linh hoạt trong các loại hình báo chí và các thể loại báo chí;
- Có kỹ năng tác nghiệp trong môi trường làm việc chịu áp lực cao về thời gian hoàn thành và chất lượng sản phẩm;

- Có kỹ năng tác nghiệp trong những tình huống thảm họa, khẩn cấp...;

- Có kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông, sự cố truyền thông trong hoạt động tác nghiệp.

Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề

- Có khả năng phát hiện, nhận thức, bày tỏ chính kiến về những vấn đề đang diễn ra và đề xuất, triển khai các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí vai trò của báo chí truyền thông nhằm góp phần giải quyết những vấn đề của đời sống xã hội;

- Có khả năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp truyền thông linh hoạt trong điều kiện môi trường truyền thông đa dạng và phức tạp;

- Bước đầu biết liên kết nhiều nguồn lực khác nhau trong xu hướng liên ngành để thúc đẩy việc giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức

- Tìm kiếm, sưu tập tài liệu, phân tích nội dung văn bản... một cách thành thạo;

- Biết cách đánh giá kết quả hoạt động nghề nghiệp bằng các phương pháp định tính và định lượng;

- Bước đầu ứng dụng nghiên cứu cải tiến chất lượng, hiệu quả truyền thông trong thực tiễn nghề nghiệp.

Khả năng tư duy theo hệ thống

- Hệ thống hóa các lý thuyết truyền thông cơ bản và vận dụng phù hợp trong từng bối cảnh truyền thông cụ thể;

- Có tư duy phân tích logic, đa chiều để nhận diện và lựa chọn góc tiếp cận độc đáo đối với các vấn đề được truyền thông;

- Kết hợp các kiến thức liên ngành để phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề và tìm ra xu hướng phát triển của lĩnh vực báo chí truyền thông;

- Xác định vấn đề ưu tiên và tìm ra cách giải quyết.

Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh

- Đánh giá bối cảnh xã hội và ngoại cảnh liên quan đến chuyên ngành, xác định được vai trò của các cử nhân Báo chí;

- Lập kế hoạch và tìm phương án thích ứng với những biến đổi và đòi hỏi của công việc, tận dụng được kiến thức, kỹ năng của cá nhân để phát triển;

- Tận dụng được tiến bộ trong sự phát triển của lĩnh vực báo chí truyền thông trên thế giới.

Bối cảnh tổ chức

- Nhận thức về bối cảnh của tổ chức và thích ứng với yêu cầu công việc trong các mô hình tổ chức khác nhau (toà soạn báo, công ty truyền thông, bộ phận truyền thông của cơ quan chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp, trường học...);

- Kết nối bằng truyền thông trong nội bộ tổ chức, góp phần hình thành văn hóa tổ chức, làm việc thành công trong tổ chức.

Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn

- Có kỹ năng vận dụng linh hoạt và phù hợp các khối kiến thức đa dạng và kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập và thực tập nghề nghiệp, khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật của nghề báo;

- Tổng kết được các bài học về nghề nghiệp cho bản thân rút ra trong thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với kiến thức đã được trang bị.

Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

- Có khả năng nghiên cứu và đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động báo chí truyền thông;

- Cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành nghề và khả năng làm chủ thiết bị công nghệ trong kỷ nguyên kỹ thuật số;

- Có khả năng chuẩn bị để tiếp tục tự đào tạo, hoặc tham gia các khóa đào tạo nâng cao sau đại học, hoặc các khóa đào tạo ngành gần trong lĩnh vực báo chí truyền thông;

- Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng khởi nghiệp, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

Kỹ năng tự chủ

- Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc. Có kỹ năng hội nhập và học tập suốt đời;

- Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý. Kỹ năng làm việc dưới áp lực thời gian và hạn chót của công việc;

Kỹ năng làm việc nhóm

- Chủ động, tích cực trong khi làm việc cùng ekip để sản xuất sản phẩm truyền thông;

- Hiểu được quy trình và các công đoạn sáng tạo tác phẩm truyền thông để phối hợp với các bộ phận chuyên trách các mảng công việc khác nhau;

- Hiểu được yêu cầu về tính chính xác, công bằng và trung thực của hoạt động truyền thông và vận dụng các yêu cầu này trong quá trình tác nghiệp báo chí.;

- Xác định được vai trò và mối quan hệ giữa các cá nhân trong quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông;

- Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

Kỹ năng giao tiếp

- Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp;
- Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông;
- Có kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp với các cá nhân và tổ chức để phục vụ tác nghiệp báo chí truyền thông.

Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

Kỹ năng tin học và công nghệ

- Sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ cho tác nghiệp báo chí.

Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- Biết tổ chức, phân công công việc trong nhóm/ đơn vị;
- Có khả năng tham gia đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể;
- Bước đầu biết cách liên kết được với các đối tác chủ yếu.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Đạo đức cá nhân

- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn;
- Kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo;
- Cảm thông, chia sẻ với đồng nghiệp;
- Chính trực, tự tin, linh hoạt, phản biện, sáng tạo.

3.2. Đạo đức nghề nghiệp

- Công bằng, trung thực và trách nhiệm;
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập;
- Có văn hóa ứng xử của phóng viên báo chí/ người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

3.3. Đạo đức xã hội

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc;
- Đấu tranh cho công bằng, dân chủ, văn minh của xã hội;
- Giữ gìn và quảng bá hình ảnh của người phóng viên/ người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông;

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động;
- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Vị trí việc làm mà sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Báo chí chất lượng cao có khả năng thực hiện các chức trách:

+ Phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử, các cơ quan đại diện thường trú báo chí tại các địa phương trong và ngoài nước, văn phòng đại diện của các cơ quan thông tấn báo chí nước ngoài tại Việt Nam;

+ Cán bộ, chuyên viên báo chí truyền thông, quan hệ công chúng tại phòng Truyền thông, Đối ngoại, Hợp tác phát triển,... của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức NGO,... trong và ngoài nước;

+ Cán bộ nghiên cứu-giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học về báo chí và truyền thông đại chúng;

+ Cán bộ chức năng trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý thông tin báo chí hoặc thực hiện các chức trách công tác đòi hỏi sự hiểu biết có hệ thống, cơ bản về lý luận và kỹ năng nghiệp vụ báo chí;

+ Các cử nhân Báo chí còn có khả năng thích ứng rộng để có thể thực hiện các chức trách công tác tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến báo chí và truyền thông đại chúng như các cơ quan văn hoá - tư tưởng, các cơ quan, tổ chức truyền thông vận động xã hội, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các công ty, tổ hợp, tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế, thương mại, dịch vụ, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước...;

+ Khởi nghiệp phát triển, thành lập và điều hành các công ty truyền thông, tạo việc làm cho mình và cho nhiều người khác.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Báo chí có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Báo chí học, chuyên ngành Quan hệ công chúng, và các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp khác trong hệ thống các chuyên ngành hiện được phép đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong một số trường hợp đặc biệt xuất sắc, có thể được chuyển tiếp học lên tiến sĩ nếu đạt những yêu cầu theo quy chế đào tạo.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo	154 tín chỉ
Khối kiến thức chung (<i>chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh</i>):	21 tín chỉ
- Khối kiến thức theo lĩnh vực:	29 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>23 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>6/18tín chỉ</i>
- Khối kiến thức theo khối ngành:	27 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>18 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>9/39tín chỉ</i>
- Khối kiến thức theo nhóm ngành:	21 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>15 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i>	<i>6/51 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức ngành:	56 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i>	<i>31tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn (định hướng chuyên ngành)</i>	<i>13 tín chỉ</i>
+ <i>Thực tập, khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</i>	<i>12 tín chỉ</i>

2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung (không bao gồm học phần 8 và 9)	21				
1	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
2	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	20	10		PHI1006
3	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			
4	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		
5	HIS1001	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20	10		
6	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	20	35	20	
7	FLF1108	Tiếng Anh B2	5	20	35	20	
8		Giáo dục thể chất	4				
9		Giáo dục quốc phòng - an ninh	8				
II		Khối kiến thức theo lĩnh vực	29				
II.1		Các học phần bắt buộc (không bao gồm học phần 18)	23				
10	MNS1053	Các phương pháp nghiên cứu khoa học	3	36	9		
11	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	20	5	5	PHI1006
12	HIS1053-E	Lịch sử văn minh thế giới	3	42	3		
13	HIS1056-E	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	42	3		
14	SOC1051-E	Xã hội học đại cương	3	39	6		
15	PSY1051	Tâm lý học đại cương	3	45			
16	PHI1054	Lôgic học đại cương	3	31	14		
17	INT1005	Tin học ứng dụng	3	15	30		
18		Kĩ năng bổ trợ	3				
II.2		Các học phần tự chọn	6/18				
19	INE1014	Kinh tế học đại cương	2	20	10		
20	EVS1001	Môi trường và phát triển	2	26	4		
21	MAT1078	Thống kê cho khoa học xã hội	2	20	10		
22	LIN1050	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	20	10		
23	LIB1050	Nhập môn Năng lực thông tin	2	20	10		
24	LIT1053	Viết học thuật	2	20	10		
25	LIT1054	Tư duy sáng tạo và thiết kế ý tưởng	2	20	10		
26	ITS1051	Hội nhập Quốc tế và phát triển	2	20	10		
27	POL1053	Hệ thống chính trị Việt Nam	2	20	10		
III		Khối kiến thức theo khối ngành	27				
III.1		Các học phần bắt buộc	18				
28	FLH1155	Tiếng Anh Khoa học Xã hội và Nhân văn 1	4	16	40	4	
29	FLH1157	Tiếng Anh Khoa học Xã hội và Nhân văn 2	5	20	35	20	FLH1155

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
30	MNS1054	Khởi nghiệp	3	30	15		
31	JOU1051-E	Báo chí truyền thông đại cương	3	39	6		
32	PRS1100-E	Quan hệ công chúng đại cương	3	36	9		
III.2		Các học phần tự chọn	9/39				
33	POL1052	Chính trị học đại cương	3	39	6		
34	ITS1100	Nhập môn quan hệ quốc tế	3	39	6		
35	LIT1100	Nghệ thuật học đại cương	3	45			
36	ANT1100	Nhân học đại cương	3	39	6		
37	PHI1100	Mỹ học đại cương	3	36	9		
38	MNS1100	Khoa học quản lý đại cương	3	36	9		
39	TOU1100	Đại cương về quản trị kinh doanh	3	30	15		
40	ITS1103	Quan hệ đối ngoại Việt Nam	3	39	6		
41	MNS 1105	Lý thuyết hệ thống	3	39	6		
42	PHI1104	Đạo đức học đại cương	3	39	6		
43	LIT3001	Nguyên lý lý luận văn học	3	39	6		
44	ITS1101	Thế chế chính trị thế giới	3	39	6		
45	PSY2023	Tâm lý học xã hội	3	39	6		
IV		Khối kiến thức theo nhóm ngành	21				
IV.1		Các học phần bắt buộc	15				
46	JOU1153-E	Lý luận báo chí truyền thông hiện đại	3	39	6		JOU1051
47	JOU2019-E	Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông	3	36	9		JOU1051
48	JOU1151-E	Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu truyền thông	3	33	12		JOU1051
49	JOU2017	Ngôn ngữ báo chí	3	39	6		
50	JOU3051	Niên luận	3	3	3	39	
IV.2		Các học phần tự chọn (chọn một trong hai định hướng sau):	6				
		<i>Định hướng kiến thức chuyên sâu của ngành</i>	6/21				
51	JOU1100	Nhập môn Truyền thông chính trị***	3	39	6		JOU1051
52	JOU3067	Đồ họa và thiết kế ấn phẩm báo chí truyền thông ***	3	15	30		JOU2017
53	JOU3076	Thiết kế tương tác và animation đa phương tiện***	3	15	30		
54	JOU3079-E	Văn hóa truyền thông đại chúng***	3	30	15		JOU1051
55	JOU3063	Tác nghiệp báo chí trong tình huống khẩn cấp***	3	30	15		
56	JOU3046	Tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông	2	26	4		JOU1051
57	JOU3041	Lịch sử báo chí Việt Nam và thế giới	4	48	12		JOU1051
		<i>Định hướng kiến thức liên ngành</i>	6/30				

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
58	PSY2031	Tâm lý học quản lý	3	30	15		PSY1051
59	ORS 2005	Văn hóa, văn minh phương Đông	3	39	6		
60	ANT3009	Văn hóa và xã hội Việt Nam đương đại	3	36	9		
61	POL3012	Quyền lực chính trị	3	39	6		POL1052
62	REL1101	Lễ hội trong tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	3	39	6		
63	ANT1101	Các dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam	3	36	9		
64	ARO1160	Các lý thuyết về quản trị ***	3	39	6		
65	POL3034	Chính trị và truyền thông	3	39	6		POL1052
66	SOC3006	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội	3	39	6		SOC1051
67	LIN2033	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	45			
V		Khô i kiến thức ngành	56				
V.1		Các học phần bắt buộc	31				
68	JOU3064	Kỹ năng viết cho báo in	3	39	6		JOU2017
69	JOU3058	Ảnh báo chí	3	30	15		
70	JOU3059	Kỹ năng viết cho báo điện tử	3	30	15		JOU3064
71	JOU3044	Kỹ thuật phát thanh và truyền hình	3	30	15		
72	JOU3040	Kỹ năng viết cho phát thanh và truyền hình	4	39	21		JOU3064
73	JOU3060	Báo chí chuyên biệt về nội chính ***	3	30	15		JOU3064
74	JOU3061	Báo chí chuyên biệt về kinh tế***	3	30	15		JOU3064
75	JOU3062	Báo chí chuyên biệt về văn hóa - xã hội***	3	30	15		JOU3064
76	JOU3065	Ứng dụng truyền thông đa phương tiện ***	3	30	15		JOU3064
77	JOU1101-E	Các vấn đề xã hội và góc tiếp cận báo chí ***	3	39	6		
V.2		Các học phần tự chọn (Sinh viên tự chọn 1 trong 4 định hướng chuyên ngành)	12				
V.2.1		Tự chọn 1: Báo chí					
78	JOU3066	Sáng tạo sản phẩm báo chí hiện đại***	3	30	15		
79	JOU3068	Truyền thông thị giác	3	30	15		
80	JOU3069	Dẫn chương trình phát thanh - truyền hình	3	24	21		
81	JOU3070	Sản xuất chương trình phát thanh - truyền hình***	3	24	21		JOU3044
V.2.2		Tự chọn 2: Truyền thông đa phương tiện	12				
82	JOU3071	Quản trị nội dung website	3	30	15		JOU2017
83	JOU3073-E	Đại cương Truyền thông mạng xã	3	15	30		

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		hội***					
84	JOU3074	Ứng dụng báo chí trên thiết bị di động ***	3	15	30		JOU3059
85	JOU3075	Sáng tạo siêu tác phẩm báo chí đa phương tiện ***	3	15	30		JOU3059
V.2.3		Tự chọn 3: Quan hệ công chúng - Quảng cáo	12				
86	PRS3005	Đại cương về quảng cáo	3	30	15		
87	PRS3003	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng	3	30	15		PRS1100
88	PRS3004	Tổ chức sự kiện	3	30	15		PRS1100
89	PRS3002	Các chương trình quan hệ công chúng	3	30	15		PRS1100
V.2.4		Tự chọn 4: Quản trị truyền thông	12				
90	JOU3078	Nguyên lý quản trị truyền thông***	3	30	15		JOU1051
91	JOU3072	Đại cương về Kinh tế báo chí truyền thông	3	36	9		JOU1051
92	JOU3083	Báo chí truyền thông trong hoạt động lãnh đạo và quản lý***	3	36	9		JOU1051
93	JOU3084	Quản trị và xử lý khủng hoảng truyền thông	3	30	15		JOU1051
V.3		Thực tập và khóa luận/ sản phẩm tốt nghiệp/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	13				
94	JOU4056	Thực tập chuyên môn	3	5	40		
95	JOU4050	Thực tập tốt nghiệp	5	10	65		
96	JOU4051	Khoá luận tốt nghiệp	5				
		Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp					
97	JOU4054	Các loại hình báo chí truyền thông	2	20	10		
98	JOU4053	Lý luận và các thể loại báo chí truyền thông	3	30	15		
Tổng cộng			154				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung được tính vào số tín chỉ của chương trình đào tạo nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.

(*) Là học phần cùng tên, cùng số tín chỉ, nội dung nhưng chuẩn đầu ra nâng cao so với chương trình đào tạo chuẩn.

(**) Là học phần cùng tên nhưng tăng số tín chỉ, nội dung và chuẩn đầu ra nâng cao so với chương trình đào tạo chuẩn.

(***) Là học phần được xây dựng mới nhằm đạt chuẩn đầu ra cao hơn so với chương trình đào tạo chuẩn ngành Báo chí

Các mã học phần có đuôi - E là học phần giảng dạy bằng tiếng Anh.

